

SỰ TƯƠNG ĐỒNG, KHÁC BIỆT TRONG ÂM NHẠC CỦA TRỐNG QUÂN ĐỨC BÁC VÀ TRỐNG QUÂN DẠ TRẠCH

Nguyễn Đức Hoàng
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Email: hoangdhspttw@gmail.com

/Ngày nhận bài: 28/05/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 05/06/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 08/06/2025

TÓM TẮT

Hát trống quân, một thể loại diễn xướng dân gian có tính phổ biến trong đời sống, sinh hoạt văn hóa của người Việt từ lâu đời. Đây là loại hình diễn xướng nam nữ đối đáp, giao duyên có ở nhiều địa phương thuộc Bắc Bộ. Tuy cùng tên gọi, nhưng lối hát ở mỗi nơi lại có những đặc trưng riêng về âm nhạc, phương thức diễn xướng... Bài viết này trình bày về các thành tố âm nhạc của Hát trống quân ở xã Đức Bác và xã Dạ Trạch (gọi tắt là Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch). Qua đó cho thấy, âm nhạc của hai lối hát này mang nhiều yếu tố tương đồng, khác biệt về sự hình thành giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, thang âm, hình thức, cấu trúc các bài bản; nhìn nhận tính đặc sắc trong âm nhạc của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch; tạo cơ sở vững chắc cho việc bảo tồn và phát huy hai điệu Hát trống quân này đạt được hiệu quả, chất lượng cao, mãi mãi trường tồn trong đời sống của nhân dân Việt Nam, hướng tới hội nhập với văn hóa quốc tế.

Từ khóa: Âm nhạc, Trống quân Dạ Trạch, Trống quân Đức Bác, Khác biệt, Tương đồng

SIMILARITIES AND DIFFERENCES IN THE MUSIC OF DUC BAC MILITARY DRUMS AND DA TRACH MILITARY DRUMS

ABSTRACT

Hat Trong Quan, a folk performance genre that has been popular in the life and cultural activities of Vietnamese people for a long time. This is a type of performance in which men and women respond to each other and exchange love in many localities in the North. Although they both have the name Hat Trong Quan, the singing style in each place has its own characteristics in terms of music, performance methods... This article presents the musical elements of Hat Trong Quan in Duc Bac and Da Trach communes (abbreviated as Trong quan Duc Bac and Trong quan Da Trach). Thereby, it shows that the music of these two singing styles has many similar and different elements in the formation of melody, rhythm, tempo, scale, form, and structure of the pieces; recognizing the uniqueness in the music of Trong quan Duc Bac and Trong quan Da Trach; creating a solid foundation for preserving and promoting these two Hat Trong Quan melodies to achieve high efficiency and quality, forever lasting in the life of the Vietnamese people, towards integration with international culture.

Keywords: Music, Da Trach military drum, Duc Bac military drum, Difference, Similarity

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hát Trống quân là một trong những loại hình diễn xướng dân gian nam nữ đối đáp, giao duyên đặc sắc của người Việt ở Bắc Bộ; là một thể loại âm nhạc cổ truyền, hiện diện trong đời sống văn hóa của cư dân Việt từ lâu đời. Trải qua nhiều thăng trầm trong lịch sử dân tộc, được sự vun đắp, gìn giữ của các thế hệ người dân, Hát Trống quân vẫn trường tồn và trở thành một di sản văn hóa quý báu. Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa dân gian nói chung, Hát Trống quân nói riêng sẽ không tránh khỏi những tác động của nhiều yếu tố như sự phát triển kinh tế, xã hội, giao lưu tiếp biến văn hóa... Vì vậy, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của Hát trống quân để loại hình diễn xướng này luôn giữ

được những nét đặc sắc ở mỗi điệu hát; luôn hiện hữu trong đời sống của nhân dân Việt Nam và hội nhập văn hóa quốc tế.

Trong Hát Trống quân, bên cạnh thành tố lời ca, phương thức diễn xướng... phần âm nhạc có thể được ví như “xương sống”, yếu tố mang tính chủ đạo tạo nên âm điệu đặc trưng của mỗi điệu hát. Qua nghiên cứu cho thấy, âm nhạc trong các điệu Hát Trống quân gắn bó chặt chẽ với sự hình thành, biểu hiện của các thành tố khác và chứa đựng nhiều ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Để góp phần hạn chế những tác động không mong muốn của sự giao lưu, tiếp biến, biến đổi văn hóa Hát Trống quân trong giai đoạn hiện nay. Việc nghiên cứu kỹ lưỡng, nhìn nhận những đặc trưng

trong âm nhạc ở mỗi điệu hát sẽ góp phần hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của loại hình di sản văn hóa dân gian này đạt được chất lượng, hiệu quả một cách tốt nhất.

Qua nghiên cứu cũng cho thấy, âm nhạc của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch chứa đựng nhiều yếu tố, ý nghĩa văn hóa mang tính tiêu biểu cho Hát Trống quân của tiểu vùng Trung du Bắc Bộ và tiểu vùng Châu thổ sông Hồng ở Bắc Bộ [5]. Việc nhìn nhận sự tương đồng và khác biệt trong âm nhạc của hai điệu hát này sẽ góp phần làm rõ những đặc trưng về giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, thang âm, cấu trúc, hình thức ở các bài bản. Qua đó, sẽ hỗ trợ hữu hiệu cho việc truyền dạy, giữ gìn các thành tố mang tính “lỗi” trong âm nhạc của hai điệu hát; tạo cơ sở cho công tác bảo tồn, phát huy một cách bền vững các giá trị của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, CÁCH TIẾP CẬN

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Thực hiện thu thập các tài liệu thứ cấp về Hát Trống quân của người Việt ở Bắc Bộ nói chung, Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch nói riêng...; các tài liệu liên quan đến lý luận, âm nhạc của di sản văn hóa dân gian, Hát Trống quân. Tiến hành nghiên cứu, lựa chọn những vấn đề có thể áp dụng, kê thừa trong nội dung nghiên cứu; phân tích, tổng hợp nội dung công trình liên quan đến Hát trống quân của các tác giả đi trước để rút ra những vấn đề cần đi sâu nghiên cứu trong đề tài của chúng tôi đang thực hiện.

Phương pháp điền dã, khảo sát: Thực hiện điền dã, khảo sát tại hai địa phương có điệu Hát Trống quân thuộc phạm vi nghiên cứu; gặp gỡ các nghệ nhân hiện đang lưu giữ thông tin về Hát Trống quân của địa phương; trao đổi với những người có chức trách, tham gia diễn xướng Hát Trống quân... Qua đó, thu nhận tài liệu sơ cấp, thông tin, tư liệu về Hát Trống quân Đức Bắc và Hát Trống quân Dạ Trạch, tạo cơ sở có tính thực tiễn cho việc nghiên cứu âm nhạc của hai điệu hát.

Cách tiếp cận liên ngành: Công trình nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở các cách tiếp cận mang tính liên ngành của Âm nhạc học, Văn hóa học, Lịch sử học...

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khái quát về Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch

3.1.1. Trống quân Đức Bắc

Trống quân Đức Bắc là một diễn xướng gắn với lễ hội “Khai xuân cầu đình” (Tiệc khai xuân cầu đình, hay lễ hội trống quân Đức Bắc) của xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Lễ hội Khai xuân cầu đình ở xã Đức Bắc ngày xưa thường được tổ chức vào mùa

Xuân, từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 3 tháng 2 âm lịch tại ngôi đình Mẫu, nơi thờ Đức Thánh Bà (con gái của Vua Hùng). Đây là lễ hội gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu và phong tục cầu đình (cầu con trai) của người Việt ở “Vùng văn hóa đất Tổ” [1]. Hát Trống quân là một trong những hoạt động có tính nghi thức chính của lễ hội, người diễn xướng được ấn định là các chàng trai Đức Bắc và đào Xoan của làng Phù Đức, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì (ngày xưa thuộc huyện Phù Ninh), tỉnh Phú Thọ. Theo quan niệm của người dân thời xưa, vì là nghi lễ thờ con gái của Vua Hùng, người đã dạy cho nhân dân hát Xoan, nên phải mời các đào của vùng đất Tổ sang hát; đào Xoan kết hợp với trai Đức Bắc Hát Trống quân để thực hiện nghi lễ thờ cúng Đức Thánh Bà mới phải đạo.

Nguồn gốc, xuất xứ của Trống quân Đức Bắc chứa đựng nhiều ý nghĩa văn hóa mang tính độc đáo. Theo nghiên cứu của chúng tôi, có thể Trống quân Đức Bắc đã ra đời từ thời Hùng Vương. Vấn đề này có thể được nhìn nhận qua những giả thuyết sự tích về nguồn gốc của ngôi đình Mẫu và các nhân vật thờ ở nơi đây; hay, những nghiên cứu, phân tích về nguồn gốc lời hát nam nữ đôi đáp, giao duyên của người Việt... Về xuất xứ của từ “trống quân”, chúng tôi cho rằng, đây là cách nói đảo của từ “quân trống”, được người xưa dùng để chỉ các chàng trai Đức Bắc trong bộ phận mang “trống” đi đón đào Xoan và hát trong lễ hội khai xuân cầu đình [3].

Cuộc Hát Trống quân Đức Bắc xưa được diễn xướng trong một khoảng không gian rộng, từ bờ sông Lô đến đình Mẫu [1]. Qua khảo sát cho thấy, đoạn đường từ bờ sông đến đình Mẫu dài khoảng 500m. Người dân cho biết thêm “Ngày xưa hai bên đường cũng có ruộng ngô như bây giờ, chỉ khác là đường đất chứ không phải là đồ bê tông”. Trống quân Đức Bắc được diễn xướng theo 03 chặng: Chặng 1 - Đón đào; Chặng 2 - Rước đào trên đường; Chặng 3 - Hát đến cửa đình. Nam nữ tham gia diễn xướng được tổ chức thành các “dây trống”; mỗi dây trống có từ ba đến bốn đôi nam nữ đứng theo vòng tròn; nữ quay lưng vào nhau, nam đứng vây xung quanh, từng đôi đứng đối mặt với nhau. Mỗi đôi có một chiếc “trống con”, nữ đeo hoặc bưng trống trước ngực, nam cầm hai dùi gõ trống khi hát. Các dây trống quân vừa hát vừa di chuyển ngược chiều kim đồng hồ, theo hình vòng tròn mở, kiểu xoáy tròn ốc, tiến dần từ bờ sông về đình Mẫu [3].

Chặng 1 - Đón đào, thường gồm các câu hát mang tính hỏi đáp giữa trai Đức Bắc và đào Xoan Phù Ninh; cùng một số câu hát có tính “luật chơi”; kèm theo đó là các động tác như: Đỡ đào xuống thuyền; đeo trống cho đào; gõ trống của nam; múa của đào Xoan... Chặng 2 - Rước đào trên đường, được coi là phần chính của cuộc hát, chiếm nhiều thời gian nhất.

Ở chặng này, người hát phải trở tài đối đáp, ứng tác, nếu nữ thắng cả dây trống sẽ được tiến về phía đình Mẫu ba hoặc bốn bước, nếu nam thắng cả dây trống lại lùi về phía bờ sông Lô bằng số bước của bên thắng; mỗi dây trống có thể hát các bài khác nhau, sự phân định thắng thua cũng khác nhau, nên các dây trống sẽ không về đình Mẫu cùng lúc. Ở chặng này, nam nữ vừa di chuyển vừa hát đối đáp giao duyên, có thể nắm tay nhau, múa, thực hiện các động tác “tính giao”. Chặng 3 - Hát đến cửa đình, được tiến hành khi tất cả các dây trống quân về đến gần cửa đình Mẫu. Đây là chặng để kết thúc nghi thức Hát trống quân, tuy vậy ở đây không có sự chia tay, hay hát “giã đám” như cuộc Hát trống quân ở nơi khác. Khi tất cả lên đến sân đình Mẫu thì cuộc hát kết thúc. Phường Xoan được người dân Đức Bác phân công nhau đưa về các nhà để nghỉ ngơi, chuẩn bị cho phân hát thờ được tổ chức vào buổi tối [3].

Trong diễn xướng Trống quân Đức Bác, trang phục, đạo cụ của người hát phải mang tính nghi lễ, với những quy định như: Đào Xoan mặc áo năm thân, màu nâu non, quần đen, đầu chít khăn mỏ quạ, đi chân đất. Trai Đức Bác mặc áo cánh trắng, cổ tròn lá sen gấp vào trong, quần trắng, đầu chít khăn dù đỏ, dây lưng đỏ, đi chân đất [3]. Tuy trang phục, đạo cụ phải đảm bảo tính trang trọng, phù hợp với mục đích tín ngưỡng.

Lời ca trong Trống quân Đức Bác thường là những câu thơ mang tính dân dã, mộc mạc, chân thực, trữ tình...; thường theo thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể. Nội dung lời ca thường gắn bó chặt chẽ với ý nghĩa của ba chặng hát, chẳng hạn như: Chặng 1 - Đón chào, là những câu hát mang ý nghĩa đợi chờ, ngóng trông của cả nam và nữ, hoặc trao trống cho đào...[3].

*Đợi chào từ bến đò ngang
đò mà đến bến đào sang hát thờ.
Cánh sông em phải lụy thuyền
có như đường liền em sẽ sang ngay...
Trống quân còn chưa có quai
mượn nàng bưng lấy rồi mai nên gấn...*

Chặng 2 - Rước chào trên đường, với nhiều bài bản có nội dung về giao duyên, bày tỏ tình yêu, nỗi nhớ, niềm thương, mượn cảnh vật để tả tình, trêu ghẹo nhau một cách tinh tế, ý nhị... [3].

*Đào về hỏi mẹ cùng cha
có cho em lấy chồng xa anh chờ.
Em về hỏi mẹ em rồi
mẹ em chỉ muốn một người rể xa...*

Chặng 3 - Hát đến cửa đình, với những câu hát liên quan đến đình, nhân vật thờ, quang cảnh xung quanh và nam nữ vẫn tiếp tục giao duyên... [3].

*Trống quân hát đến cội đa
trên thờ tứ vị dưới ta với mình.
Trống quân hát đến cửa đình
trên thờ tứ vị dưới mình với ta...*

Kết cấu lời ca của Trống quân Đức Bác thường dưới dạng “trò hát”; mỗi trò là 01 lần hát của nam hoặc nữ, có thể có nhiều câu thơ, nhưng thường thấy là trò hát có 02 cặp câu thơ lục bát. Điềm phân tách giữa mỗi phân hát của nam và nữ là cụm từ “Kia hơi trống quân” thường được hát ở cuối mỗi trò [3]. Phần lời ca của Trống quân Đức Bác được ví như một “kho tàng văn học” phong phú, đa dạng, bao gồm cả những bài bản có sẵn, bài bản ứng tác.

Qua nghiên cứu cho thấy, Trống quân Đức Bác là một trong những hình thức diễn xướng mang mục đích tín ngưỡng, chứa đựng nhiều yếu tố văn hóa mang tính cổ xưa của người Việt. Những nét đặc sắc không chỉ được nhìn nhận ở nguồn gốc, xuất xứ, phương thức diễn xướng, lời ca, mà còn biểu hiện qua các thành tố trong âm nhạc. Có thể nói, Trống quân Đức Bác là một trong những hình thức diễn xướng trống quân tiêu biểu của người Việt ở vùng Trung du Bắc Bộ. Ghi nhận những giá trị của trống quân Đức Bác, tháng 12/2019 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa loại hình diễn xướng này vào danh mục Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia.

3.1.2. Trống quân Dạ Trạch

Trống quân Dạ Trạch là một loại hình diễn xướng dân gian nam nữ đối đáp, giao duyên tiêu biểu của người dân xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Trống quân Dạ Trạch cũng như các điệu trống quân khác ở vùng Châu thổ sông Hồng thường được tổ chức ở nhiều thời điểm, không gian như trong lúc đi làm đồng, đám khao, lễ hội, Tết Trung thu... Nhưng sôi nổi, hấp dẫn và được nhiều người quan tâm nhất vẫn là các cuộc hát được tổ chức vào dịp Trung thu, từ mùng 10 đến 27 tháng 8 âm lịch hàng năm. Trống quân Dạ Trạch có nguồn gốc từ lâu đời, gắn với lịch sử xuất hiện cái “trống đất” của người Việt, mọi người thường gọi là “trống quân” [2]. Với nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, ngày 21/11/2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận Trống quân Dạ Trạch là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, theo Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL.

Trong Trống quân Dạ Trạch, một vấn đề quan trọng bậc nhất trước khi diễn ra cuộc hát đó là địa điểm, chất liệu, cách thức để làm cái “trống quân”; phải làm sao để tạo ra những âm thanh hay, mang tính đặc trưng của cuộc hát. Về sau, để tiện cho việc di chuyển địa điểm cuộc hát người ta sáng tạo ra cái trống quân làm bằng các chất liệu như gỗ, tre, mây, có người gọi là “trống thùng”, nhưng vẫn dựa trên cách thức làm “trống đất” thời xưa [7]. Khi diễn xướng, người hát

thường đứng hoặc ngồi ở hai bên dây mây được căng qua mặt trống (nắp của thùng gỗ); đại diện mỗi nhóm cầm thanh gỗ hoặc thanh tre gõ dây mây tạo ra âm thanh trầm, bổng để đệm cho hát... Người hát thường là nam, nữ cùng làng hoặc có thể đến từ nhiều nơi khác; nhóm nam hát đối đáp với nhóm nữ; mỗi nhóm có từ bốn đến năm người; mỗi nhóm thường cử ra một người xuất sắc đứng đại diện đối đáp và gõ trống, những người còn lại sẽ hát họa vào và tư vấn, hỗ trợ cho người hát chính. Hai bên nam nữ trở tài hát đối đáp, bên nam ra về đối thì bên nữ đáp, hoặc ngược lại; nếu có một bên không đối đáp lại được thì coi như thua cuộc và phải nhường chỗ cho nhóm khác vào tiếp tục trở tài. Cuộc hát có thể có nhiều nhóm thi đối đáp với nhau, rồi chọn ra các nhóm thắng tiếp tục thi với nhau, hoặc theo cách thức đội thua thì ra, đội thắng ở lại, tùy theo luật thi được công bố trước. Ở các cuộc hát nhỏ lẻ, mang tính tự do, việc phân định thắng thua có thể do người hát tự phân định. Đối với các cuộc hát có tính tổ chức, thường có một hoặc hai người đại diện đứng ra làm trọng tài, phân định thắng thua. Phần thưởng cho bên thắng cuộc cũng tùy thuộc vào tính chất, quy mô cuộc hát và điều kiện kinh tế của làng, xã, thường là thức vải, gói bánh, rổ hoa quả gói chè... để khích lệ, tán thưởng, động viên là chính. Với những đám hát khi đi cây, làm đồng, hay lúc nghỉ bên đường thì thường có mục đích giải trí, không nặng về thi thố [7].

Trống quân Dạ Trạch rất phong phú, đa dạng về nội dung bài bản, lễ lối diễn xướng. Theo nghiên cứu của chúng tôi, ở mỗi hình thức tổ chức lại có hệ thống bài bản, lễ lối diễn xướng khác nhau. Tuy vậy, có thể sắp xếp thành 03 giai đoạn chính như: Giai đoạn mở đầu - Hát lập đám; Giai đoạn tiếp diễn - Hát thi thố; Giai đoạn kết - Hát giã đám, chia tay. Trong Trống quân Dạ Trạch thường không có quy định khắt khe về trang phục, đạo cụ đối với người tham gia hát. Với những cuộc hát mang tính tự do thì có thể ăn mặc như ngày thường, nhưng cũng kín đáo, lịch sự; các cuộc hát có tính tổ chức thì thường ăn mặc đẹp, tùy theo phong cách của mỗi làng, xã.

Lời ca trong Trống quân Dạ Trạch có nội dung vô cùng phong phú, với nhiều chủ đề như: Chào hỏi, giới thiệu về quê hương; họa về cảnh vật, thiên nhiên; thể hiện tình cảm nam nữ; mời trâu; thách cưới; về cuộc sống, lao động, sản xuất; mừng thọ; chia tay, giã bạn. Thể thơ của lời ca thường là lục bát, hoặc lục bát biến thể; lời thơ giàu hình ảnh, mộc mạc, đậm chất trữ tình; đôi lúc có sự kể thừa, vay mượn của ca dao, tục ngữ, các điển tích văn học. Trong ca từ của các bài bản có xuất hiện thêm các từ phụ như: Thời, thì, này, rồi, rằng, i, a... Đặc biệt, các nghệ nhân còn căn cứ vào từ phụ trong ca từ để phân biệt cách hát của người Dạ Trạch và cách hát có tiếp nhận thêm các yếu tố ở nơi khác. Theo các nghệ nhân, ngày xưa điệu hát theo

cách của quê mình gọi là “Trống quân Dạ Trạch 1” (TQDT1), điệu hát có đệm chữ “thời” vào lời ca là “Trống quân Dạ Trạch 2” (TQDT2) [7]. Tuy vậy, về sau người dân thường sử dụng cùng lúc cả TQDT1 và TQDT2 trong một cuộc hát.

Lời ca của TQDT1:

*Tháng bảy anh cầm cành đa
Hẹn nàng tháng tám nàng ra chôn này
Bây giờ không thấy nàng đâu
Hay là nàng bỏ chôn này nàng đi.*

Lời ca của TQDT2:

*Ngàn xưa (thời) thiên định phân danh
Hưng Yên (thời) tên gọi đã thành muôn thu
Ấn Thi (thời) Tiên Lữ, Phủ Cù
Khoái Châu (thời) anh đừng bây giờ là đây.*

Lời ca của trống quân Dạ Trạch cũng được kết cấu theo “trở hát”; mỗi trở tương ứng với một lần hát của nam hoặc nữ; 01 trở hát thường gồm 02 cặp câu thơ lục bát, tuy nhiên cũng có trường hợp trở hát từ 04-05 cặp câu thơ lục bát... [7].

Bên cạnh những đặc sắc về phương thức diễn xướng, lời ca, trong âm nhạc của Trống quân Dạ Trạch cũng chứa đựng nhiều giá trị quý báu. Qua nghiên cứu cũng cho thấy, Trống quân Dạ Trạch là một trong những hình thức diễn xướng trống quân tiêu biểu của người Việt ở vùng Châu thổ sông Hồng.

3.2. Âm nhạc của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch

Ở phần này, chúng tôi sẽ trình bày phần âm nhạc của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch trên cơ sở nhìn nhận những tương đồng, khác biệt giữa các thành phần, thành tố cơ bản như: giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, hình thức, cấu trúc....

3.2.1. Giai điệu

Điểm tương đồng rõ nhất là giai điệu của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch đều được hình thành dựa theo quy luật thanh điệu từ ngữ của câu thơ lục bát, hoặc lục bát biến thể; hay được hình thành theo âm điệu trong ngôn ngữ nói của địa phương. Bên cạnh đó, giai điệu của Trống quân Đức Bắc và Trống quân Dạ Trạch cũng có những điểm khác nhau, thể hiện tính đặc sắc của mỗi điệu hát.

Trống quân Đức Bắc được diễn xướng trên một làn điệu mang tính độc đáo, khác hẳn với làn điệu trống quân ở các nơi khác. Toàn bộ các bài bản trong 03 chặng hát đều được xây dựng trên một giai điệu mang tính chủ đạo, đặc trưng, nên mọi người gọi là “Làn điệu trống quân Đức Bắc” [3]. Đặc biệt, cùng trong một cuộc diễn xướng, với cùng một lối tiến hành giai điệu nhưng phần hát của nam và nữ lại có độ cao âm chủ chênh nhau “khoảng”¹ một quãng 4 đúng; cách tổ

chức, đường nét giai điệu không có sự khác biệt lớn.
Ví dụ 1: Trống quân Đức Bác, Chặng 1 - Đón chào;
Tác giả bài viết ký âm

Nam
Từ sớm a đến giờ đi đâu từ sớm a đến giờ. Để
cho đây mà anh đợi anh chờ à anh mong. Kia hỡi i a trống quân.
Nữ
Cách sông em phải a luy thuyền à cách sông em phải a luy thuyền à có
như thời là đường liền em a ha tới a sang ngay. Kia hỡi i a trống quân.

Qua nghiên cứu cho thấy, mặc dù ở nhiều giọng điệu khác nhau, nhưng các bài bản đều cấu tạo, phát triển dựa trên một giai điệu chủ đạo (tạm gọi là “giai điệu lòng bản”). Để hiểu rõ hơn về giai điệu trong Trống quân Đức Bác, chúng tôi tiến hành xây dựng mô hình giai điệu lòng bản như sau:

Ví dụ 2: Mô hình giai điệu lòng bản của Trống quân Đức Bác
Tác giả bài viết biên soạn [4]

Câu nhạc 1 *Câu nhạc 2*
Kết bỏ sung

Trong giai điệu lòng bản trên, câu nhạc 1 sẽ tương ứng với câu sáu (trong câu thơ lục bát), câu nhạc 2 sẽ tương ứng với câu tám (trong câu thơ lục bát), nét Kết bỏ sung sẽ tương ứng với câu “Kia hỡi trống quân” [4].

Ở Trống quân Dạ Trạch lại thấy có nhiều cách tiến hành điệu được thể hiện trong cùng một cuộc hát. Khi diễn xướng người hát còn có thể kết hợp với nhiều làn điệu dân ca khác như Cò lả, Bồng mạc, Sa mạc... Giọng điệu của nam và nữ trong một cuộc hát thường là giống nhau. Có thể có một vài cách tổ chức giai điệu trong một bài bản. Giai điệu của Trống quân Dạ Trạch không chỉ dừng lại ở những tính chất như ngâm nga, nói, kể... mà ở đây đã có một sự phát triển tương đối cao về âm nhạc; được thể hiện trong cách luyện, láy của các nghệ nhân. Đặc biệt, ở đây thường thấy sự xuất hiện của quãng 3 thứ trong những chỗ luyện trước khi về âm trụ cột của giai điệu. Yếu tố này đã tạo nên tính mềm mại, trữ tình trong giai điệu của Trống quân Dạ Trạch.

Ví dụ 3: Trống quân Dạ Trạch (TQDT1); Tác giả bài viết ký âm

Nam
Anh cảm cảnh đa, tháng bảy anh cảm cảnh đa.
Nữ
Hẹn nàng tháng tám nàng ra chôn này. Bây giờ không thấy nàng đâu.

Nữ
Hay là ơ nàng bỏ chôn a này đi nàng đi.
Mong moi làm chi, xin chàng mong moi làm chi.
Giữ lời hẹn ước em thi ra đây. Hân là rờng được gặp mây.
Bỏ công a chàng đợi bỏ ngày mong chàng mong.

3.3.2. Nhịp điệu, tiết tấu

Điểm tương đồng của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch là thường được diễn xướng theo nhịp 2 phách (các bài bản chúng tôi có thường ghi ở nhịp 2/4); Tiết tấu gần giống với tiết tấu của “trống hội” ở Bắc Bộ; Sự “lấy đà” thường được thấy ở đầu bài hay đầu của mỗi vế hát nam và nữ; Nhịp điệu của phần lớn bài bản thường là vui vẻ, rộn ràng [5].

Sự khác biệt về tiết tấu trong âm nhạc của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch được nhìn nhận ở những khía cạnh liên quan đến kết cấu và tính ổn định, biến đổi, phát triển giữa các bài bản... Vì Trống quân Đức Bác chỉ được diễn xướng dựa trên một giai điệu chủ đạo, nên tiết tấu tương đối ổn định, ít có sự thay đổi. Tuy vậy, khi nghe Trống quân Đức Bác người ta vẫn thấy được sự rộn ràng, đôi lúc hóm hỉnh, vui tươi... Các hình tiết tấu cơ bản của Trống quân Đức Bác được nhìn nhận trong giai điệu lòng bản (ở ví dụ 2) như sau:

Hình tiết tấu 1 tương ứng với câu nhạc 1 [4]:

Hình tiết tấu 2 tương ứng với câu nhạc 2 [4]:

Hình tiết tấu 3 tương ứng nét Kết bỏ sung [4]:

Bên cạnh hình tiết tấu trên, trong các bài bản do chúng tôi ký âm còn thấy có hình thức kết hợp trường độ khác như: 01 nốt móc đơn chấm đôi với 01 nốt móc kép; 01 nốt móc đơn với 02 nốt móc kép. Tuy nhiên, số lượng các kiểu tiết tấu này không nhiều và dường như được phát triển từ 03 hình tiết tấu nêu trên. Mặt khác, có thể trong khi diễn xướng người hát thường thực hiện luyện láy theo các cách riêng nên đã tạo ra sự phát triển nhỏ trong tiết tấu chủ đạo. Trong các bài bản Trống quân Đức Bác, tiết tấu của cụm từ “Kia hỡi trống quân” thường là cố định, không bị biến đổi. Chúng tôi chỉ thấy có một, hai bài xuất hiện từ “i, a” ở giữa cụm từ này, tạo nên một chút biến đổi nhỏ, nhưng không ảnh hưởng lớn đến cấu trúc tiết tấu chính của câu hát trên [4].

Đối với Trống quân Dạ Trạch, do có nhiều làn điệu

được sử dụng trong một cuộc hát nên tiết tấu khá phong phú. Chưa kể đến các làn điệu dân ca khác được kết hợp trong cuộc hát. Ngay ở trong các câu của một bài cũng có sự khác nhau về tiết tấu. Trong Trống quân Dạ Trạch còn có nhiều bài được hát theo lối của TQDT1 và TQDT2. Giữa TQDT1 và TQDT2 cũng có sự khác nhau về tiết tấu.

Một số hình tiết tấu chính của TQDT1:

Hình tiết tấu 1 tương ứng với câu sáu thứ nhất trong câu thơ lục bát.



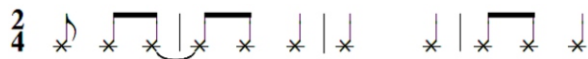
Hình tiết tấu 2 tương ứng với câu tám thứ nhất trong câu thơ lục bát.



Hình tiết tấu 3 tương ứng với câu sáu thứ hai trong câu thơ lục bát.

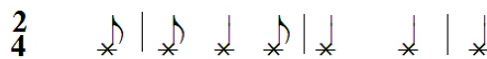


Hình tiết tấu 4 tương ứng với câu tám thứ hai trong câu thơ lục bát.



Một số hình tiết tấu chính của TQDT2:

Hình tiết tấu 1 tương ứng với câu sáu thứ nhất trong câu thơ lục bát.



Hình tiết tấu 2 tương ứng với câu tám thứ nhất trong câu thơ lục bát.



Quan sát các hình tiết tấu trên ta thấy loại tiết tấu đảo phách có cả ở TQDT1 và TQDT2. Trong các bài bản chúng tôi có, tiết tấu đảo phách xuất hiện khá phổ biến, một số bài TQDT2 còn có cả nghịch phách và các dạng kết hợp trường độ khá phức tạp.

Từ những phân tích trên cho thấy, bên cạnh những tương đồng, tiết tấu của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch cũng có nhiều khác biệt. Trong âm nhạc của Trống quân Dạ Trạch có nhiều hình tiết tấu khác nhau và kết cấu cũng phức tạp hơn Trống quân Đức Bác.

3.3.3. Thang âm, âm chủ

Qua nghiên cứu các bài bản Trống quân Đức Bác do chúng tôi trực tiếp sưu tầm, ký âm cho thấy, ở đây có nhiều thang 3 âm và thang 4 âm [4]. Trong các bài bản có đủ cả 02 phần hát của nam và nữ, chúng tôi thấy có các dạng thang 3 âm và 4 âm như sau:

Bản 1:



Bản 2:



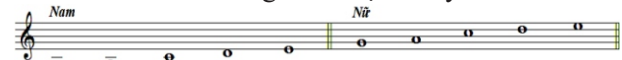
Bản 3:



Trong một công trình nghiên cứu về Dân ca người Việt, tác giả Tú Ngọc cho rằng các bài dân ca ở thang 2 âm và 3 âm là thuộc “Tầng dân ca cổ nhất”; ở thang 4 âm và 5 âm hẹp là thuộc “Tầng dân ca tương đối cổ” [6]. Cũng trong công trình nghiên cứu này tác giả Tú Ngọc đã xếp trống quân Đức Bác vào “Tầng dân ca tương đối cổ”. Chúng tôi cũng đồng quan điểm với tác giả Tú Ngọc. Mặt khác, khi nghe các bài Trống quân Đức Bác chúng tôi cũng nhận thấy tính “nguyên sơ”, đơn giản, mộc mạc trong âm nhạc của điệu hát.

Nghiên cứu Trống quân Dạ Trạch, chúng tôi thấy các bài bản thường ở thang 5 âm và các dạng thang 5 âm cũng có cấu tạo khác nhau. Một số thang 5 âm có khung cấu tạo giống với điệu Vũ và điệu Chũy (cách gọi tên một số điệu thức âm nhạc dân gian Việt Nam). Trong một cuộc hát, giai điệu âm nhạc của phần hát nam và nữ có thể cùng ở một thang âm, hoặc hai thang âm khác nhau, chẳng hạn như:

Bản 1: Nam và nữ cùng hát ở điệu Chũy.

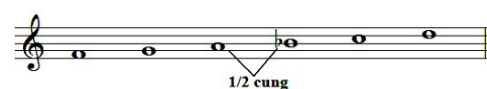


Bản 2: Nam hát ở điệu Vũ, nữ hát ở điệu Chũy.



Một số bài TQDT2 ở thang 6 âm có bán cung, chẳng hạn như:

Bản 3:



Qua việc xem xét thang âm, có thể thấy ở Trống quân Dạ Trạch dường như đã có một sự phát triển khá cao về âm nhạc. Bởi khi nghe một số bài chúng tôi thấy âm hưởng có nhiều nét giống với Điệu thức thứ trong âm nhạc phương Tây. Nếu căn cứ vào cách sắp xếp tác giả Tú Ngọc trong cuốn sách Dân ca người Việt thì Trống quân Dạ Trạch thuộc “Tầng dân ca gần đây” [6].

Về vấn đề âm chủ: Trước hết, cách dùng từ “âm chủ” hay “điệu thức” hoặc “âm ổn định và tương đối ổn định” thường được sử dụng trong âm nhạc của phương Tây. Đối với âm nhạc dân gian Việt Nam, ngày xưa người Việt không dùng những từ như của âm nhạc phương Tây [5]. Để thuận lợi cho việc phân tích những đặc điểm trong thang âm của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch, chúng tôi tạm dùng cách nói của âm nhạc phương Tây.

Ở Trống quân Đức Bác, trong cùng một cuộc hát âm chủ của 2 vế hát nam, nữ thường chênh nhau khoảng một quãng 4 đúng. Có thể nói, đây là một trong những đặc trưng độc đáo của Trống quân Đức Bác, so với trống quân ở Bắc Bộ nói chung, trống quân Dạ Trạch nói riêng. Trong Trống quân Đức Bác có 02 dạng chênh âm chủ giữa hai vế hát nam, nữ. Dạng thứ nhất, âm chủ của vế hát nam cao hơn âm chủ của vế hát nữ một quãng 4 đúng (Bản 2). Dạng thứ 2, âm chủ của vế hát nam thấp hơn âm chủ của vế hát nữ một quãng 4 đúng (Bản 1 và bản 3) [4].

Bản 2:



Bản 1:



Bản 3:



Theo tìm hiểu của chúng tôi việc chuyển dịch giai điệu âm nhạc theo quãng 4 đúng, 5 đúng được nhiều nhà nghiên cứu coi là quy luật mang tính “tự nhiên”. Bởi các quãng 4 đúng, 5 đúng có sự tương ứng với độ cao thấp trong ngữ điệu giọng nói của con người [5]. Vế nam và nữ có âm sắc, độ cao giọng nói khác nhau; cùng một khung giai điệu, nếu nam hát ở giọng cao, thì nữ sẽ hạ thấp giọng xuống và ngược lại. Việc độ cao âm chủ của hai vế hát nam, nữ trong Trống quân Đức Bác chênh nhau một quãng 4 đúng cũng tuân theo quy luật tự nhiên của âm nhạc [4]. Tác giả Tú Ngọc cũng cho rằng “Quy luật thông thường ở đây là: Khi nữ lặp lại điệu hát mà giọng nam vừa hát (hoặc đổi lại chỉ với sự thay đổi của lời, hoặc chỉ lặp lại đoạn điệp của bài đó), giai điệu được nâng lên một quãng bốn đúng hoặc một quãng năm đúng”.

Trong Trống quân Dạ Trạch, chúng tôi thường thấy hai vế nam và nữ hát ở cùng một âm chủ. Có một số bài, cho dù thang âm của nam và nữ có khung cấu tạo khác nhau, nhưng vẫn cùng một âm chủ [7].

Bản 1:



Bản 2:



Nhìn ở góc độ âm chủ, chúng tôi thấy âm nhạc của Trống quân Đức Bác có phần mộc mạc, đơn giản, “nguyên sơ” hơn Trống quân Dạ Trạch. Bởi, trong âm nhạc dân gian Việt Nam nói chung, ngày xưa người dân thường chưa có ý thức để “định âm”. Phần

hiều là hát theo cách dân dã, tự nhiên, như đã trình bày ở trên, thường là nam hát thấp thì nữ hát cao, hoặc ngược lại. Còn ở Trống quân Dạ Trạch thì dường như người hát đã biết “định âm” một cách có hệ thống, thể hiện một “trình độ” nhất định về âm nhạc. Qua đây cũng có thể xác nhận sự xuất hiện của Trống quân Đức Bác trong “tầng dân ca tương đối cổ” là có cơ sở... Vì thế, nếu nhìn ở góc độ thang âm có thể nghĩ rằng Trống quân Đức Bác đã xuất hiện và tồn tại sớm hơn trống quân Dạ Trạch.

3.3.4. Hình thức, cấu trúc

Có thể nói rằng, hình thức, cấu trúc trong âm nhạc dân gian Việt Nam nói chung không tách bạch, rõ ràng như âm nhạc của phương Tây. Đối với Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch, hai vế hát nam, nữ có thể đua tài với nhau cả buổi. Họ có thể hát những câu hát giống nhau, hoặc khác nhau. Vì vậy, việc nhìn nhận hình thức, cấu trúc âm nhạc của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch theo cách của âm nhạc phương Tây cũng chỉ mang tính tương đối.

Nếu nhìn ở một góc hẹp, trong phạm vi một số bài bản nhất định (bài có 1 trở hát của nam và 1 trở hát của nữ), chúng ta cũng có thể thấy được sự tương đồng, khác biệt về hình thức, cấu trúc âm nhạc của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch như sau: Đối với trống quân Đức Bác, hình thức, cấu trúc âm nhạc được nhìn nhận theo 02 cách [3].

Cách 1: Là hình thức một đoạn đơn có kết bỏ sung [3]. Cách nhìn nhận này sẽ không xét đến sự chênh lệch về độ cao âm chủ giữa phần hát của nam và nữ. Qua mô hình giai điệu lòng bản (Ví dụ 2) chúng tôi đưa ra sơ đồ các đơn vị cấu trúc chính như sau:
Sơ đồ 1: a (câu nhạc 1) + a1 (câu nhạc 2) + K (kết bỏ sung).

Trong nhiều bài bản, nét kết bỏ sung là câu hát “Kìa hời trống quân” đôi khi còn được dùng để mở đầu (M) bài bản, nên có thể kết cấu theo cách:
Sơ đồ 2: M + a (câu nhạc 1) + a1 (câu nhạc 2) + K (kết bỏ sung).

Cách 2: Là hình thức 2 đoạn đơn, khi đặt hai phần hát của nam và nữ trong một mối tương quan nhất định. Như đã trình bày ở trên, trong Trống quân Đức Bác độ cao âm chủ của phần hát nam và nữ chênh nhau một quãng 4 đúng. Theo cách nhìn nhận của âm nhạc phương Tây thì ở đây đã có yếu tố “chuyển giọng” trong tác phẩm. Mặt khác, quan sát bài bản ở Ví dụ 1 ta thấy thời gian của phần hát nam là 12 ô nhịp, phần hát nữ là 13 ô nhịp [3]. Do đó, phần hát nam sẽ có hình thức là 1 đoạn nhạc (A); phần hát nữ cũng có hình thức là 1 đoạn nhạc (B), ta có sơ đồ cấu trúc như sau:

Sơ đồ 3: A + B

Nếu bài bản có câu mở đầu (M) “Kia hỡi trống quân”, ta lại có sơ đồ cấu trúc:

Sơ đồ 4: M + A + B

Ở Trống quân Dạ Trạch, thông thường mỗi phần hát của nam và nữ được thể hiện trên 2 cặp câu thơ lục bát, nên cấu trúc âm nhạc cũng được hình thành theo từng câu thơ. Qua xem xét ở một số bài bản tiêu biểu, hình thức, cấu trúc âm nhạc của Trống quân Dạ Trạch thường được thể hiện với 2 cách nhìn nhận như sau:

Thứ nhất: Là hình thức một đoạn đơn phát triển. Trong một phần hát của nam hay nữ, mỗi cặp thơ lục bát sẽ tương ứng với 1 câu nhạc, gồm 2 tiết nhạc. Theo đó mỗi phần hát của nam hay nữ sẽ ở hình thức một đoạn nhạc có phát triển.

Ví dụ 4:

The musical score is written in 2/4 time. The first staff is for the male part (Nam) and is labeled 'Câu a'. The lyrics are 'Anh cầm cành đa, thàng bầy anh cầm cành đa.' The second staff is also labeled 'Câu a' and 'Câu a'' and has lyrics 'Hẹn nàng thàng tám nàng ra chón này. Bầy giờ không thấy nàng đâu.' The third staff is labeled 'Câu a'' and has lyrics 'Hay là ơ nàng bỏ chón a này đi nàng đi.'

Theo chúng tôi, ở đoạn hát trên, phần đầu câu a' có sử dụng chất liệu của câu a, nhưng ở phần sau đã thể hiện sự phát triển một cách mạnh mẽ về tiết tấu. Trong nhiều bài, câu a' còn có khuôn khổ lớn hơn câu a một cách đáng kể. Ta có sơ đồ cấu trúc âm nhạc như sau:

Sơ đồ 1: a + a'

Thứ hai: Là hình thức hai đoạn nhạc không tái hiện. Ở Trống quân Dạ Trạch còn có nhiều bài mà nam và nữ đã hát các lần điệu khác nhau, trong trường hợp này sẽ hình thành hình thức 2 đoạn nhạc không tái hiện. Đây là một điểm khác hẳn với Trống quân Đức Bác. Ta có sơ đồ cấu trúc âm nhạc như sau:

Sơ đồ 2: A + B

Như vậy, nếu nhìn một cách chung nhất, Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch đều có hình thức, cấu trúc âm nhạc là một đoạn nhạc, hai đoạn nhạc. Tuy nhiên, xem xét tính chất của các đoạn nhạc thì cho thấy sự khác biệt đáng kể trong từng thành phần cấu trúc nên hình thức âm nhạc.

4. KẾT LUẬN

Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch là hai trong những điệu Hát Trống quân tiêu biểu của người Việt ở Bắc Bộ. Mỗi điệu hát đều có những đặc trưng riêng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền

thống tốt đẹp của nhân dân ở mỗi địa phương. Qua nghiên cứu cho thấy, âm nhạc của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch có những tương đồng, khác biệt thể hiện ở các yếu tố mang tính “lỗi” đã tạo nên sự độc đáo, giá trị văn hóa của mỗi điệu hát. Nét đặc sắc trong âm nhạc của hai điệu hát đã được chúng tôi nghiên cứu, nhìn nhận ở các thành tố như giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu, thang âm, âm chủ, cấu trúc, hình thức. Đây cũng là những yếu tố quan trọng trong việc hình thành các bài bản của Trống quân Đức Bác và Trống quân Dạ Trạch. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc ứng tác, trao truyền, diễn xướng hai điệu hát trên.

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang trên bước đường phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng... Quá trình giao lưu, tiếp biến, biến đổi văn hóa diễn ra theo nhiều chiều cạnh, mức độ. Từ đó, sẽ đặt ra nhiều vấn đề, thách thức cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của văn hóa truyền thống nói chung, Hát Trống quân nói riêng. Để có thể bảo tồn, phát huy Hát Trống quân một cách hiệu quả, cần có sự quan tâm, gìn giữ, nhìn nhận yếu tố mang tính “lỗi”, đặc trưng trong âm nhạc, các thành tố của mỗi điệu hát. Có như vậy mỗi điệu Hát trống quân mới thể hiện được sự đặc sắc, “hồn cốt” của mình, tạo tiền đề cho những sáng tạo, phát triển phù hợp với đời sống xã hội đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chấp hành Đảng bộ xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (2011).** *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Dạ Trạch, 1950-2010. In tại Công ty TNHH In và Quảng cáo Năm Chúc, Hưng Yên.*
- Ban chấp hành Đảng bộ xã Đức Bác, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. (2009).** *Lịch sử đấu tranh Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đức Bác, 1945-2008. In tại Công ty TNHH Dũng Thái Tuấn, Hà Nội.*
- Ngô Phạm Toán. (2009).** *Trống quân Dạ Trạch (Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường đại học Văn hóa Hà Nội).*
- Nguyễn Đức Hoàng. (2012).** *Đặc trưng của trống quân Đức Bác (Luận văn thạc sĩ Văn hóa học. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội).*
- Nguyễn Đức Hoàng. (2016).** *Âm nhạc của Hát trống quân ở Trung du Bắc Bộ. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, (389), 37-40.*
- Nguyễn Đức Hoàng. (2022).** *Hát trống quân ở Trung du Bắc Bộ và Châu thổ sông Hồng. Hà Nội: Nxb Thế Giới.*
- Nguyễn Hữu Thu. (1981).** *Hát trống quân, hình thức diễn xướng dân gian của người Việt. Tạp chí Dân tộc học, (2), tr.24-32.*
- Tú Ngọc. (1994).** *Dân ca người Việt. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.*